



NỘI DUNG HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH SÀN UPCOM

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

- Hướng dẫn nhà đầu tư những quy trình, quy định liên quan đến việc tham gia tại dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.
- Đảm bảo cập nhật đầy đủ các quy định và chính sách của Nhà nước, Ủy ban chứng khoán, các Sở giao dịch và Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Tài liệu này áp dụng cho các loại chứng khoán:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết;
- Chứng quyền có bảo đảm;
- Chứng chỉ quỹ đóng;
- Chứng chỉ quỹ ETF;
- Cổ phiếu đăng ký giao dịch.

Hướng dẫn này được áp dụng trên toàn hệ thống của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“Công Ty”) bao gồm Hội Sở và các chi nhánh; và đối với toàn bộ Khách hàng thực hiện giao dịch tại Công Ty.

3. Tài liệu tham khảo

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020, quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020, quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021, hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định Số: 17/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 3 năm 2022 về “Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết” của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định 30/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 8 năm 2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế Niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

- Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16 tháng 11 năm 2022 Quy chế đăng ký và quản lý giao dịch chứng khoán chưa niêm yết của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

4. Giải thích từ ngữ và các chữ viết tắt

4.1. Giải Thích Từ Ngữ

- a. Chứng khoán là tài sản, bao gồm các loại sau đây:
 - Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
 - Chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký;
 - Chứng khoán phái sinh;
 - Các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định.
- b. ETF: Quỹ hoán đổi danh mục (ETF, Exchange Traded Fund) là quỹ hoạt động mô phỏng theo sự biến động của một chỉ số tham chiếu, như chỉ số chứng khoán;
- c. COVERED WARRANT (CW): Chứng quyền có bảo đảm bảo là sản phẩm do công ty chứng khoán phát hành và được niêm yết trên sàn chứng khoán có mã giao dịch riêng và có hoạt động giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở;
- d. Tài khoản giao dịch chứng khoán: là tài khoản Khách hàng mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (bao gồm các tiểu khoản), thông qua đó KH thực hiện các giao dịch mua, bán, sở hữu và thực hiện các quyền lợi liên quan đến chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“LPBS”);
- e. Khách hàng/Nhà đầu tư: là những cá nhân, tổ chức có nhu cầu giao dịch hoặc sử dụng dịch vụ của LPBS;
- f. Hệ thống giao dịch trực tuyến: là hệ thống phục vụ và quản lý giao dịch chứng khoán trực tuyến bao gồm: Trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính;
- g. Giao dịch tại quầy: là việc khách hàng yêu cầu trực tiếp thực hiện dịch vụ chứng khoán với các nhân viên phụ trách tại trụ sở chính hoặc chi nhánh của LPBS;
- h. Giao dịch qua điện thoại: là việc khách hàng yêu cầu thực hiện dịch vụ chứng khoán với các nhân viên phụ trách của LPBS thông qua điện thoại;
- i. Giao dịch trực tuyến, qua internet: là việc khách hàng tự thực hiện dịch vụ chứng khoán qua hệ thống giao dịch trực tuyến của LPBS.

4.2. Các chữ viết tắt

CBNV	: Cán bộ nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
CCQ	: Chứng chỉ quỹ
CMND	: Chứng minh nhân dân

CK	: Chứng khoán
CP	: Cổ phiếu
CTCK	: Công ty chứng khoán
CW	: Chứng quyền có đảm bảo
KH	: Khách hàng
LPBS	: Công ty Cổ phần Chứng Khoán LPBank
NV	: Nhân viên
MG	: Môi giới
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
UPCOM	: Sàn UPCoM được quản lý bởi Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

II. HƯỚNG DẪN NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

1. Quy định chung

1.1. Nguyên tắc chung

- Mỗi nhà đầu tư chỉ có thể mở một tài khoản tại một công ty chứng khoán và được phép mở tài khoản ở nhiều công ty chứng khoán.
- Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực. Nhà đầu tư không được hủy/sửa lệnh trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa/đóng cửa.
- Nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ chứng khoán khi đặt lệnh bán và đủ tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua theo quy định.
- Với các giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan cần tuân thủ các quy định riêng tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:
 - + Cổ phiếu: tùy room của công ty đó mà nhà đầu tư nước ngoài được phép đầu tư
 - + Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền: không hạn chế
 - + Chứng chỉ quỹ mở: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn
 - + Chứng chỉ quỹ đóng, quỹ thành viên: không hạn chế trừ trường hợp điều lệ quỹ quy định giới hạn

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại HSX mà không phải toàn văn Quy chế giao dịch. Khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp VNX có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy

định giao dịch, LPBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất các nội dung sửa đổi; trường hợp LPBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.

1.2. Phương thức nhận lệnh

- Giao dịch trực tiếp tại Hội sở và các Chi nhánh của LPBS.
- Giao dịch qua tổng đài điện thoại
- Giao dịch qua email đăng ký
- Giao dịch trực tuyến của LPBS
- Giao qua kênh đã đăng ký với LPBS

1.3. Thời hạn thanh toán

- Cổ phiếu/CCQ đóng/CCQ ETF/Chứng quyền: T+2.
- Trái phiếu: T+1.

Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

T+1: Thanh toán sau 1 ngày so với ngày giao dịch

T+2: Thanh toán sau 2 ngày so với ngày giao dịch

Trong trường hợp các ngày T+1, T+2 rơi vào ngày Thứ 7, Chủ nhật, hoặc ngày lễ tết KH chờ lần lượt 1, 2 ngày (không tính ngày nghỉ) để được thanh toán

2. Quy chế giao dịch sàn UPCOM

2.1. Sản phẩm giao dịch

Chứng khoán chưa niêm yết: Cổ phiếu

2.2. Thời gian giao dịch

Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động

Phiên sáng

- 09:00 – 11:30: Khớp lệnh liên tục I. Lệnh áp dụng: LO. Được hủy/sửa lệnh
- 9:00 – 11:30: Giao dịch thỏa thuận
- 11:30 – 13:00: Nghỉ trưa. Có thể đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa từ sau 12h00

Phiên chiều

- 13:00 – 15:00: Khớp lệnh liên tục II. Lệnh áp dụng: LO. Được hủy/sửa lệnh
- 13:00 – 15:00: Giao dịch thỏa thuận
- 15:00: Đóng cửa thị trường

2.3. Phương thức giao dịch

a. Giao dịch khớp lệnh

Phương thức khớp lệnh liên tục: Lệnh giao dịch theo phương thức khớp lệnh liên tục là lệnh giới hạn (sau đây viết tắt là LO). Lệnh LO là:

- + Lệnh mua cổ phiếu tại một mức giá xác định hoặc thấp hơn mức giá xác định;
- + Lệnh bán cổ phiếu tại một mức giá xác định hoặc cao hơn mức giá xác định

b. Giao dịch thỏa thuận: là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua thành viên giao dịch tự thỏa thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán; hoặc các bên tham gia giao dịch thỏa thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua thành viên giao dịch ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch chứng khoán.

c. Nguyên tắc so khớp lệnh

(i) Ưu tiên về giá:

- Các lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước; các lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

(ii) Ưu tiên về thời gian:

- Đối với các lệnh mua (hoặc lệnh bán) có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.
- Nếu các lệnh đối ứng cùng thỏa mãn nhau về giá thì giá khớp sẽ là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

2.4. Loại lệnh

- Lệnh giao dịch theo phương thức khớp lệnh liên tục là lệnh giới hạn (sau đây viết tắt là LO).
- Lệnh LO là:
 - + Lệnh mua cổ phiếu tại một mức giá xác định hoặc thấp hơn mức giá xác định;
 - + Lệnh bán cổ phiếu tại một mức giá xác định hoặc cao hơn mức giá xác định.

2.5. Giá tham chiếu

- a. Đối với cổ phiếu mới đăng ký giao dịch, giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức đăng ký giao dịch đề xuất. Trước ngày giao dịch đầu tiên, tổ chức đăng ký giao dịch phải công bố thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của công ty phương pháp xác định giá tham chiếu, nguyên tắc và các dữ liệu tài chính tại báo cáo tài chính hoặc tài liệu liên quan khác được sử dụng để xác định giá tham chiếu.
- b. Trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng đã hủy niêm yết theo điểm b khoản 1 Điều 133 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, giá tham chiếu cho ngày giao dịch

đầu tiên là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trên thị trường niêm yết hoặc giá tham chiếu tại ngày giao dịch cuối cùng trên thị trường niêm yết (nếu ngày giao dịch cuối cùng không có giao dịch để xác định giá đóng cửa).

- c. Đối với doanh nghiệp cổ phần hóa gắn với đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM, giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên là giá đầu thành công bình quân (đối với trường hợp chào bán theo phương thức đấu giá) hoặc giá phân phối cho nhà đầu tư (đối với trường hợp chào bán theo phương thức dựng sổ).
- d. Giá tham chiếu của chứng khoán trong ngày giao dịch là bình quân gia quyền của các giá trong giao dịch lô chẵn thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- e. Trong ngày giao dịch không hưởng quyền, ngoại trừ các trường hợp quy định mục f bên dưới, giá tham chiếu được xác định theo nguyên tắc lấy giá bình quân gia quyền của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo.
- f. Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá bình quân gia quyền của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.
- g. Các trường hợp không điều chỉnh giá tham chiếu gồm:
 - Các trường hợp đã được mở biên độ dao động giá
 - Doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu với giá phát hành cao hơn giá bình quân gia quyền của ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có);
 - Phát hành riêng lẻ cổ phiếu, chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư không phải là cổ đông hiện hữu;
 - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty;
 - Phát hành cổ phiếu bổ sung theo phương án hoán đổi từ các giao dịch sáp nhập;
 - Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện giảm vốn điều lệ;
 - Chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu;
 - Các trường hợp phát hành khác không ảnh hưởng đến quyền của cổ đông hiện hữu.

2.6. Biên độ dao động giá

- a. Biên độ dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch là $\pm 15\%$ so với giá tham chiếu.
- b. Biên độ dao động giá là $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu trong các ngày giao dịch khác dưới đây:

- Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục;
- Ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục;
- Ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp đăng ký giao dịch;
- Ngày giao dịch không hưởng quyền trong các trường hợp dưới đây:
 - + Trả cổ tức hoặc thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu;
 - + Trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền;
 - + Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.
- c. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, UBCKNN quyết định điều chỉnh biên độ dao động giá theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 120/2020/TT-BTC.
- d. Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch được xác định như sau:
 - + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
 - + Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
- e. Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu đăng ký giao dịch xác định theo quy định của mục c nêu bên trên nhưng vẫn bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau:
$$\text{Giá trần điều chỉnh} = \text{Giá tham chiếu} + 01 \text{ đơn vị yết giá}$$
$$\text{Giá sàn điều chỉnh} = \text{Giá tham chiếu} - 01 \text{ đơn vị yết giá}$$
- f. Giá trần và giá sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu đăng ký giao dịch được tính toán theo quy định mục c, mục d nêu bên trên và được làm tròn xuống đối với giá trần, làm tròn lên đối với giá sàn theo đơn vị yết giá. Trường hợp giá sàn điều chỉnh được tính theo giới hạn dao động giá như mục d nêu bên trên mà nhỏ hơn hoặc bằng 0, giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu.
- g. Trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá (trường hợp có 01 đơn vị yết giá), hoặc bằng đơn vị yết giá nhỏ nhất (trường hợp có nhiều đơn vị yết giá), giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
$$\text{Giá trần điều chỉnh} = \text{Giá tham chiếu} + 01 \text{ đơn vị yết giá}$$
$$\text{Giá sàn điều chỉnh} = \text{Giá tham chiếu}$$

2.7. Đơn vị và Khối lượng giao dịch

a. Cổ phiếu

- Giao dịch khớp lệnh:
 - + 1 lô = 100 CP
 - + Lô chẵn: bội số của 100, từ 100 CP trở lên
 - + Lô lẻ từ 1 – 99 CP
- Giao dịch thỏa thuận:
 - + Đơn vị giao dịch: 1 CP
 - + Không quy định khối lượng giao dịch

- ### **b. Giao dịch thỏa thuận và giao dịch lô lẻ** không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

2.8. Bước giá/Đơn vị yết giá

a. Cổ phiếu

- Giao dịch khớp lệnh: 100 đồng
- Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng

2.9. Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh

- Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh liên tục chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
- Lệnh giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch UPCoM không được phép hủy.
- Trường hợp nhập sai lệnh trong thời gian giao dịch, thành viên giao dịch được phép sửa lệnh giao dịch thỏa thuận nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư; phải được bên đối tác đồng ý việc sửa đó và được SGDCKHN chấp thuận.

2.10. Giao dịch lô lẻ

- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức

thỏa thuận trên hệ thống giao dịch UPCoM.

- Nhà đầu tư phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 cổ phiếu.
- Giá giao dịch:
 - + Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn;
 - + Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.



